|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GDĐT BẮC GIANG  **TRUNG TÂM GDNN-GDTX HUYỆN HIỆP HÒA**  *(Đề có 04 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2**  **Môn: VẬT LÍ 11**  *Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian phát đề* |

**Họ, tên thí sinh:**..........................................................................

**Số báo danh:**...............................................................................

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu** **1 (B):**Trong trường hợp nào sau đây, ta có thể coi các vật nhiễm điện là các điện tích điểm?

**A.** Hai thanh nhựa đặt gần nhau.

**B.** Một thanh nhựa và một quả cầu đặt gần nhau.

**C.** Hai quả cầu nhỏ đặt xa nhau.

**D.** Hai quả cầu lớn đặt gần nhau.

**Câu** **2 (H):** Đồ thị nào trong hình vẽ có thể biểu diễn sự phụ thuộc của lực tương tác giữa hai điện tích điểm vào khoảng cách giữa chúng?

A graph of a curve and a line

Description automatically generated with medium confidence

**A.** Hình 1. **B.** Hình 2. **C.** Hình 3. **D.** Hình 4.

**Câu** **3 (B):** Chỉ ra công thức **đúng** của định luật Cu−lông trong chân khôn

**A.** .  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu** **4 (H):** Cọ xát thanh ebonit vào miếng dạ, thanh ebonit tích điện âm vì:

**A.** Electron chuyển từ thanh ebonit sang dạ.

**B.** Electron chuyển từ dạ dang thanh ebonit.

**C.** Proton chuyển từ dạ sang thanh ebonit.

**D.** Proton chuyển từ thanh ebonit sang dạ.

**Câu** **5 (B):** Muối ăn (NaCl) kết tinh là điện môi. Trong muối ăn kết tinh:

**A.** Có ion dương tự do. **B.** Có ion âm tự do.

**C.** Có electron tự do. **D.** Không có ion và electron tự do.

**Câu** **6 (VD):** Một quả cầu tích điện **.** Trên quả cầu thừa hay thiếu bao nhiêu electron so với số proton để quả cầu trung hoà về điện?

**A.** Thừa  electron. **B.** Thiếu  electron.

**C.** Thừa  electron. **D.** Thiếu  electron.

**Câu** **7 (B):** Điện trường là

**A.** Môi trường không khí quanh điện tích.

**B.** Môi trường chứa các điện tích.

**C.** Môi trường bao quanh điện tích, gắn với điện tích và tác dụng lực điện lên các điện tích khác đặt trong nó.

**D.** Môi trường dẫn điện.

**Câu** **8 (H):** Tại một điểm xác định trong điện trường tĩnh, nếu độ lớn của điện tích thử tăng 2 lần thì độ lớn cường độ điện trường

**A.** tăng 2 lần. **B.** giảm 2 lần. **C.** không đổi. **D.** giảm 4 lần.

**Câu** **9 (B):** Công thức xác định cường độ điện trường gây ra bởi điện tích Q < 0, tại một điểm trong chân không, cách điện tích Q một khoảng r là

**A.** . **B. .** **C.** . **D.** .

**Câu** **10 (B):** Thế năng của điện tích trong điện trường đặc trưng cho

**A.** khả năng tác dụng lực của điện trường. **B.** khả năng sinh công của điện trường.

**C.** phương chiều của cường độ điện trường. **D.** độ lớn nhỏ của vùng không gian có điện.

**Câu** **11 (H):** Một điện tích chuyển động trong điện trường theo một đường cong kín. Gọi công của lực điện trong chuyến động đó là A thì

**A.** A > 0 nếu q > 0. **B.** A > 0 nếu q < 0. **C.** A > 0 nếu q < 0. **D.** A = 0

**Câu** **12 (H):**Một vòng tròn tâm O nằm trong điện trường của một điện tích điểm Q. M và N là hai điểm trên vòng tròn đó Gọi AM1N; AM2N và AMN là công của lực điện tác dụng lên điện tích điểm q trong các dịch chuyển dọc theo cung M1N và M2N và cây cung MN thì?

A red circle with a blue line and white circles

Description automatically generated

**A.** AM1N < AM2N. **B.** AMN nhỏ nhất.

**C.** AM2N lớn nhất. **D.** AM1N = AM2N = AM

**Câu** **13 (H):** Thả cho một proton không có vận tốc ban đầu trong một điện trường (bỏ qua tác dụng của trường hấp dẫn) thì nó sẽ?

**A.** chuyển động ngược hướng với hướng của đường sức của điện trường.

**B.** chuyến động từ nơi có điện thế cao sang nơi có điện thế thấp.

**C.** chuyển động từ nơi có điện thể thấp sang nơi có điện thế cao.

**D.** đứng yên.

**Câu** **14 (B):** Biểu thức nào dưới đây là biểu thức định nghĩa điện dung của tụ điện?

**A.** F/q. **B.** U/d. **C.** . **D.** Q/U.

**Câu** **15 (B):** Trong trường hợp nào dưới đây, ta không có một tụ điện? Giữa hai bản kim loại là một lớp

**A.** mica. **B.** nhựa pôliêtilen.

**C.** giấy tẩm dung dịch muối ăn. **D.** giấy tảm parafin.

**Câu** **16 (H):**Biết năng lượng điện trường trong tụ tính theo công thức W = 0,5Q2/**C.**Một tụ điện phẳng không khí đã được tích điện nếu dùng tay để làm tăng khoảng cách giữa hai bản tụ thì năng lượng điện trường trong tụ sẽ

**A.** giảm. **B.** tăng.

**C.** lúc đầu tăng sau đó giảm. **D.** lúc đầu giảm sau đó tăng.

**Câu** **17 (VD):**Có hai điện tích  , đặt tại hai điểm A, B trong chân không và cách nhau một khoảng 6cm. Một điện tích , đặt tại M nằm trên đường trung trực của AB, cách AB một khoảng 4 cm. Độ lớn của lực điện do hai điện tích  và  tác dụng lên điện tích  là

**A.** 2,5N. **B.** 55N. **C.** 30,1N. **D.** 17,28N.

**Câu** **18 (H):** Một vòng dây dẫn mảnh, tròn, bán kính R, tích điện đều với điện tích q đặt trong không khí. Cường độ điện trường tổng hợp tại tâm vòng dây

**A.** có phương vuông góc với mặt phẳng chứa vòng dây.

**B.** có phương song song với mặt phẳng chứa vòng dây.

**C.** có độ lớn kq/(2πR2). **D.** có độ lớn bằng 0.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** **Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai**.

**Câu** **1.**Một proton cô lập được đặt cố định trên một bề mặt nằm ngang

1. Điện tích của proton 1,602.C
2. Để proton đặt vào có lực điện cân bằng với trọng lượng thì F=P

**c)** Một proton khác có thể nằm cân bằng khi được đặt ở dưới so với proton đầu tiên theo phương thẳng đứng.

**d)**. Khi cân bằng proton đặt vào cần cách proton đầu tiên 0,12m về phía trên theo phương thẳng đứng.

**Câu** **2.**Một electron chuyển động dọc theo đường sức của một điện trường đều có cường độ 364 V/m. electron xuất phát từ điểm M với vận tốc m/s, Hỏi:

**a)** Electron đi được quãng đường dài là 8 cm cho tới khi dừng lại.

**b)** Gia tốc của electron là m/s2

**c)** Sau 2,5.10-8 s thì vận tốc của nó còn lại một nửa và cùng chiều so với lúc ban đầu.

**d)** Khoảng thời gian để electron quay về M là s.

**Câu** **3.**Một tụ điện có ghi 40  V.

**a)** Điện dung của tụ là 40  và hiệu điện thế cực đại hai tụ là -22V

**b)** Nếu nối tụ điện trên vào một nguồn điện có hiệu điện thế 15 V, điện tích của tụ là 6.10-4 C

**c)** Điện tích tối đa mà tụ có thể tích được là 

**d)** Năng lượng tối đa của tụ điện trên tích được bằng 9,.

**Câu** **4.**Hai quả cầu nhỏ giống nhau bằng kim loại A và B đặt trong không khí, có điện tích lần lượt là q1  *và*  cách nhau một khoảng 12 cm.

**a)** Quả cầu A thiếu 2.1012 electron

**b)** Lực tương tác điện giữa hai quả cầu là 0,048N

**c)** Cho hai quả cầu tiếp xúc điện với nhau rồi đặt về chỗ cũ, điện tích của hai quả cầu sau đó bằng nhau và bằng C

**d)** Sau khi tiếp xúc, hai quả cầu hút nhau với một lực bằng 10-3 N

**PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn**. **Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.**

**Câu** **1.** Hai bản phẳng kim loại đặt song song, cách nhau một khoảng d = 50cm. Đặt vào hai bản này một hiệu điện thế một chiều U = 100V. Cường độ điện trường giữa hai bản bằng bao nhiêu V/m ?

**Câu** **2.** Có 3 chiếc tụ điện, trên vỏ tụ điện A ghi 2 – 350V, tụ điện B ghi 2,5 – 300V, tụ điện C ghi 2,3 – 400V .Điện dung của bộ tụ khi 3 tụ ghép song song là bao nhiêu ?

**Câu** **3.**Tụ điện phẳng gồm hai bản tụ có diện tích 0,05 đặt cách nhau 0,5 mm, điện dung của tụ là Hằng số điện môi của lớp điện môi giữa hai bản tụ có giá bị bằng bao nhiêu?

**Câu** **4.** Mặt trong của màng tế bào trong cơ thế sống mang điện tích âm, mặt ngoài mang điện tích dương. Hiệu điện thế giữa hai mặt này bằng 0,70 V. Màng tế bào dày m. Độ lớn cường độ điện trường trung bình trong màng tế bào bằng bao nhiêu V/m ?

**Câu** **5.** Một quả cầu kim loại bán kính 4 cm mang điện tích C đặt trong không khí. Cường độ điện trường tại điểm  cách tâm quả cầu 100cm bằng bao nhiêu V/m ?

**Câu** **6.** Tại hai điểm A và B cách nhau 20 cm trong không khí có đặt 2 điện tích q1 = q2 = 18. C. Cường độ điện trường do 2 điện tích điểm này gây ra tại M bằng bao nhiêu ? ( Biết MA = MB = 10 cm).

**------------------------ HẾT ------------------------**

*- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;*

*- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*